TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 74/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Kế Sách, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150A/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1977.
Địa chỉ: số x, khu vực x, ấp A 2, thị trấn A, huyện Kê, tỉnh S.
Bị đơn: **Anh Huỳnh Văn H**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Huỳnh Văn H cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Anh Huỳnh Văn H đồng ý trả cho Chị Nguyễn Thị Bích T số tiền vốn vay còn nợ là 25.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền lãi phát sinh**. Cộng chung là**

30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Thực hiện trả nợ bằng cách mỗi tháng anh Huỳnh Văn H trả cho chị Nguyễn Thị Bích T **2.000.000 đồng (hai triệu đồng)** cho đến khi xong số tiền nợ là 30.000.000 đồng.

Ngày bắt đầu thực hiện việc trả tiền: Ngày 13/11/2020 dương lịch.

Ngày thực hiện trả tiền của các lần tiếp theo: Ngày 13 dương lịch của từng tháng.

Địa điểm trả tiền: Trụ sở Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kế Sách.

Nếu ngày thanh toán nợ là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Luật lao động thì ngày thanh toán nợ sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

Nếu anh Huỳnh Văn H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ dù chỉ 01 lần thì Chị Nguyễn Thị Bích T có quyền yêu cầu thi hành án số tiền còn nợ tính từ kỳ thanh toán mà Huỳnh Văn Hậu vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về Án phí DSST:

Anh Huỳnh Văn H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Do Anh Huỳnh Văn H đã tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST nên Chị Nguyễn Thị Bích T không phải chịu tiền án phí DSST.

Hoàn trả lại cho Chị Nguyễn Thị Bích T 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004214 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Hoàn trả lại cho Chị Nguyễn Thị Bích T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006576 ngày 21/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Hải Duy

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).